

AIP 42



COTAB
Cigarette
VIRGINIE

COTAB
VIRGINIE

AM THỨ 2 - SỐ 85

NGÀY 8 và 15 JUIN 1944

Trần báo

Giám-đọc: HỒ VĂN TRUNG

BẢO QUẢN: 5 ĐƯỜNG KHEM, SAIGON - ĐIỆN THOẠI SỐ 2153

TÔI HIẾN THÂN CHO
PHÁP QUỐC ĐỂ LÀM
QUÊ-HƯƠNG BỚT PHẦN
HOAN-NAN.
LỜI QUỐC-TRƯỞNG

GIÁ 0\$30

TRONG SỐ NÀY:

TIẾNG NÓI CỦA TRÁI TIM... N. K. T. B.

SÂM (TRANG) TRINH... QUANG-PHONG

NHỮNG MỐI HẬN CỦA...

MỘT NHỊ DANH-SĨ... LAC-QUAN-NHON

TRAI BAO NAM THIN... UY XUAN

TUCHE BIEN-BIAN... NGOC-NHAN

BIỆU TRAI... THIỐC LA... DE BINHAI

GIỚI THIỆU TAY...

VĂN SỬ ĐÓN GAI... BAN...

TIẾNG NÓI CỦA TRÁI TIM



GAY 28 tháng 12 năm 1943, quan Toàn-quyền J. De-coux có lời hiệu-triệu cho công-chúng toàn cõi Đông-Pháp khuyến họ hãy cứu giúp nạn-nhơn của chiến-tranh.

Ngài nói: « Những ai chưa từng đem sanh a-mạng nó tới-sẵn chịu sự tàn phá thâm khốc của chiến-tranh hãy nghĩ tới những trẻ mồ côi và những kẻ bị thương không nhà cửa, họ hãy để cho trái tim họ nói ».

Những lời hiệu-triệu đó đã đem nguyên-vấn ở báo tay và được đăng ở khắp cả các báo quốc-ngữ.

Một số người đã đọc một số lần của chúng biết bao nhiêu người đã đọc một cách lầm lẫm.

Lầm lẫm bởi họ còn chưa thấy tận mắt những cảnh tàn phá của chiến-tranh và họ cũng không chịu tưởng tượng đến những cảnh thương tâm đó.

Nay vậy mà trái tim họ chưa nói. Nay cai cuốn phim ghê ghớm đó đã bắt đầu tới diễn ở trước mắt mọi người. Mọi người đã thấy rồi sự tàn phá kinh-thiên động-địa của những cuộc oanh-tạc bằng phi-cơ.

Những cảnh tượng đó làm cho ai thấy cũng phải kinh tâm táng đờm, tuột sót lòng đau.

Lúc đó mới là lúc trái tim lên tiếng. Nhưng nghe ngạo vì cảm-động tiếng nói của nó chỉ là những thồn thức thâm trầm.

Hết lầm lẫm, hết bàng quan, mỗi người chúng ta, đều bị chi phối bởi những nỗi thống

HÃY QUYỀN GIÚP CÁC THÀNH-PHỐ BỊ NẠN BOM Ở ĐÔNG-PHÁP VÀ Ở PHÁP

khổ của đồng-bào, những cảnh đau thương của đồng loại.

Nhiều người có ăn hạt rằng mình đã quá ích-kỷ, quá hẹp hòi, quá tâm thưng (bấp thối) trong-đời sống mỗi ngày.

Họ giữ mình lờn ngộ khi thấy gia tài muôn hệ trong một đêm có thể sạch bạch tiêu ma. Họ càng giật mình hơn nữa khi thấy sanh mạng người ta như tờ mảnh trước gươm.

Trái tim họ lên tiếng để thông-trach họ đã ý mạnh hiếp yếu, ý giàu hiếp nghèo mãi miết trong giấc mộng phú-sanh mà quên cả luân-thường đạo nghĩa.

Nó tự-nguyện sẽ dắt-dẫn con người theo một con đường trong sáng thanh-cao để cho họ được hồi những hương-thơm của linh tương thân tương-ái.

Nghe tiếng gọi của nó, người ta đã nghĩ tới những đồng-bào lâm-nạn, những kẻ bị thương không nhà cửa, những con nít mồ-côi và bao nhiêu sanh-mạng còn sót lại của những gia-đình tan-nát điêu-linh.

Người ta đã quyền tiền, giúp gạo, chia nhà cửa để cứu vớt những nạn-nhơn đau-khổ.

Hưởng ứng với Chấn-phủ, tiếp tay cho Chanh-phủ quốc dân đã tạo nên được một phong-trào từ-thiện, gây nên được một tâm lý ái-tha để đối-phò với chiến-tranh tàn-khốc.

Cái phong-trào đó tốt đẹp lắm, cái tâm lý đó cao-thượng lắm, chúng ta cần phải duy-tri mãi mãi.

Duy-tri cho tới ngày hết giặc, vì từ nay tới đó, ta còn phải sống những giờ khắc khó-khăn, nguy-hiểm.

Nhưng cho rằng chiến-tranh đã dứt, ta cũng còn cần phải duy-tri cho lòng ta bớt xấu, cho xã-hội thêm tươi và để cho giống nòi ta khỏi bị chế cười khinh-bí.

N. K. T. B.

★ SAM TRANG-TRÌNH ★

III.— Giữ chùa thờ Phật thì ăn...



NGUYỄN-Kim vốn là tôi cụ thân của nhà Lê, đến năm Ất-tý (1545) đem quân lên đánh Sơn Nam. Khi đến huyện Yên-Mô, bị người hàng tướng nhà Mạc tên Vương-Chấp - Nhất đánh thuốc độc chết. Vì vậy binh quyền đều thuộc cả vào tay của người rể là Trịnh-Kiểm. Kiểm vốn người ở phủ Quảng-hóa, huyện Vinh-lộc, làng Sơ - sơn, tức là chông của Ngọc - Bảo Quán-chùa.

Bấy giờ Trịnh-Kiểm mới rút quân về Thanh-hóa, lập hành-điền ở đồn Vạn-lại thuộc huyện Thụy-Nguyên, tỉnh Thanh-hóa, để cho vua ở rồi chiêu mộ những kẻ háo kiệt luyện tập quân sĩ, tích trữ lương thảo để phò Lê đánh Mạc.

Đầu đời vua Lê Trang tôn mất (1556) vì không có con, nên bấy giờ dòng dõi họ Lê không có ai, việc binh quyền thì toàn ở trong tay Trịnh-Kiểm cả. Bởi thế, Kiểm lại định mong tôn mình làm vua, nhưng lại còn lo ngại. Vì dân chúng hiện giờ vẫn còn có lòng tin tưởng thương tiếc đến sự gây dựng của nhà Lê.

Bấy giờ Trịnh-Kiểm mới bàn tính với Phùng Khắc-Khoan là một môn đệ của Trang-Trình; và Kiểm mới cậy Khắc-Khoan vào Hải-dương hỏi ý-kiến của Trang-Trình, sẽ xem như cuộc hiện giờ nên xử trí làm sao?

Khi Phùng Khắc-Khoan đến hỏi, thì cụ Trang không nói gì, chỉ ngoảnh lại bảo thàng đầy tớ rằng:

— Năm nay mất mùa, thóc giống không đủ, chúng mày nên tìm giống cũ mà gieo mạ.

Nói rồi lại sai đầy tớ ra bảo chủ trâu quét dọn chùa và đốt hương để ông đến viếng-chùa. Ông lại bảo tiểu rằng:

— Giữ chùa thờ Phật thì ăn oản.

Chỉ có bấy nhiêu lời ấy, cụ Trang không nói gì nữa.

Đến khi về, Phùng Khắc-Khoan thuật cả lại cho Trịnh-Kiểm nghe. Sau khi một lúc bàn tán, cả hai mới hiểu câu « Làm nay mất mùa, phải

lấy giống thóc cũ » là có ý bảo phải lập con cháu nhà Lê lên ngôi. Và, tiêu « giữ chùa thờ Phật thì được ăn oản » là để ám chỉ rằng nếu Trịnh-Kiểm phò vua Lê thì sẽ được lợi.

Vì vậy, Trịnh-Kiểm mới truyền cho người tìm lấy con cháu nhà Lê để đem lên làm vua. Lúc ấy tìm được cháu của Lam quốc công Lê Trữ (anh của vua Thái-tổ Lê-Lợi) tên Duy-Bang tôn làm vua, hiệu Anh-tôn.

Lấy cơ phò vua, nên công việc trong nước đều vào tay Trịnh-Kiểm quyết đoán cả.

Nhưng đến năm Bình-ngọ (1570) Trịnh-Kiểm chết, quyền binh trao cả lại cho con là Trịnh-Cối. Cối vốn là kẻ ham mê tửu sắc, các tướng sĩ không phục. Và lại có em là Trịnh-Tùng thương có ý muốn chiếm đoạt ngôi anh. Vì vậy Tùng mới họp với Lê Cập-Đệ và Trịnh-Bách rước vua về đồn Vạn-Lại, rồi chia quân chống với Trịnh-Cối. Cối địch không nổi mới đem quân về hàng họ Mạc, để được giữ tước quan cũ.

Bấy giờ, Trịnh-Tùng quyền-thế hồng-bạch, công việc gì trong nước đều do tay Tùng quyết đoán cả.

Nhà vua bấy giờ lấy làm lo. Lúc ấy có quan cận thần đồng họ là Lê Cập-Đệ thương lượng với vua định trừ diệt họ Trịnh. Trịnh-Tùng biết ý mới dùng mưu giết Cập-Đệ đi.

Vua Anh-tôn lấy làm sợ lắm, mới cùng bốn hoàng tử chạy vào Nghệ-an.

Lúc bấy giờ, Tùng muốn lên làm vua thì được rồi, nhưng ngại nỗi phía Bắc có nhà Minh, ở Cao-bằng có họ Mạc, lại trong nước có nhiều người còn mến tiếc nhà Lê, nếu biết mình có ý phế vua đi, thì họ lại lấy cơ phò Lê triều Trịnh. Bị nhiều mặt vây đánh thì khó bề ngăn giữ. Vậy y theo như cũ, nghìn la như lời của Trang-Trình đã dạy, thì Tùng tuy không làm vua mà quyền còn hơn vua. Như thế không còn ai bắt bẻ được.

Vì vậy, Tùng mới cho người rước hoàng-tử thứ năm là Duy-Đàm ở làng Quảng-thị huyện Thụy-nguyên về lập lên làm vua hiệu Thế-tôn.

Chuyện
mới tuần

NHỮNG MƠI HẠN CỦA MỘT NHÀ DANH-SĨ

NAM KỶ tuần-báo đã nhiều lần giới thiệu Anatole France. Bài của hạn Thiệu Sơn nói ở số 82 có một vài lời do thợ nhà in làm ra cần phải đính chính như đường *Cherche-Midi* mà thành *Charles-Midi* như : « lo-dăng » mà thành « lỏ-dăng » và như câu « Tôi đoán rằng sa-lie-vat « chỉ là « những hình-ảnh biến-chuyển trong mộng-ao « và lòng tôi » đã sớm thiêu về buồn tuôn, về « ôu-hoa, về từ-bi ». In mất ba chữ : « ba lòng tôi » thành ra vô nghĩa.

Tác giả hái đó bỏ về ân-hận về những chỗ sơ sót của nhà in, nhưng nếu quả ân-hận thì chính Anatole France mới là người ân-hận hơn ai hết.

Trước đây cũng ở báo này hạn Trường-Sơn-Cải đã thuật chuyện ông đời khổ vì một lời thất-thủ nói ra với mọi người dân bà đẹp. Không biết đời nhan-sắc bà yêu kiều diễm-lệ đến bực nào, nhưng khi bà ngồi nhậu piano ở trước dờn piano thì bà đã làm cho ông say-sưa đắm-duối đến nỗi ông đã quên cả cái thứ loại của bà. Bà hỏi :

« Cậu có ưa âm nhạc không ? »

Ông đáp liền : « Oui, Monsieur » (Thưa ông, có.)

Lúc đó Anatole France mới là cậu nhỏ 17

Bấy giờ quyền hành của Tùng càng ngày càng to. Việc quốc chính đều hoàn toàn vào tay Tùng quyết đoán. Trong nước bấy giờ lại chia ra làm hai triều là nhà Chúa và nhà Vua. Các quan mỗi buổi sáng vào chầu vua, thì trước phải đến yết-kiến Chúa. Nhưng nhà vua bấy giờ chỉ ngồi giữ hư vị thôi.

Tuy vậy nếu không có chúa Trịnh, thì nhà Lê sẽ mất ngôi. Mà nếu không có vua Lê, thì họ Trịnh cũng không có quyền bính gì mạnh mẽ. Bởi vậy, sau khi họ Trịnh mất rồi, thì công nghiệp của nhà Lê cũng do đó mà đổ theo.

QUANG-PHONG

tuổi, nhưng là cậu nhỏ đã-tích nên mới thất-quân đến như vậy.

Nhưng đó mới là một ân hận. Còn một ân hận nữa là khi ông đã lớn tuổi, đã thành danh mà ông cũng còn lơ-lơi ở trước mặt công chúng.

Nếu tài của ông hồi bấy giờ đã, chính phục cả mọi người trên ai cũng muốn được gần ông, vì lâu ông cũng như gần một ngôi sao sáng để hướng lấy một chút ánh sáng của nó. Một đáng quai, esoph tri-muôn có cái thể-lực tinh thần của ông liền o-hở rú quên ông theo họ tới chú tạo một cuộc « mất tinh ».

Ông theo, ông đi, ông tở, ông ngồi một chỗ ngồi danh dự, Tôn giờ khai mạc ông đứng dạy ông nói, nhưng, lần này nữa, ông lại tự làm khổ ông. Ông tở phải coi :

« La séance est ouverte ». Ông lại nói trại nói như vậy : « L'ouverture est séance ». Những câu chữ này đó không cần phải dịch. Dịch ra không thấy chi hay. Coi ở nguyên văn mới tức cười hề hùng. Ta có thể tưởng tượng ra một chuyện tương tự như vậy ở xứ ta. Ông chủ tọa dâng lễ coi : « Khai mạc » mà lại nói : « Mạc khai ».

Nhưng một ông chủ-tọa nào muốn làm lộn cũng còn được cho. Đến như một nhà danh-sĩ mà lại là danh-sĩ Anatole France thì thật là thảm hại vô cùng. Riêng ông ông lấy làm ân-hận lắm. Nhưng chính những người tri-kỹ của ông lại cho là một chuyện buồn cười vô-hại. Họ biết rằng cái thông minh xuất chúng của ông chỉ phát-triển được ở chỗ yên-tịch, không người. Phải tiếp-xúc với thế-nhơn nó mất hết cả cái trong sáng linh-thiên của nó.

Từ đó ông không ham diễn-thuyết ở chỗ đông người, và nếu có cần phải nói thì ông viết trước rồi dở giấy ra đọc.

Làm như thế ông không được tiếng là hùng biện, nhưng ông tránh khỏi được biết bao nhiều ân hận về sau.

LẠC-QUANG NHƠN

1904

TRẬN BÃO NĂM THÌN



AM-kỳ là vú sữa của sữa sữa xứ Đông-Pháp và xứ Nam kỳ cũng là Phật địa nữa. Ý người ta muốn nói xứ Nam kỳ có nhiều thổ-điền để nuôi sống dân Đông-Pháp, gần có hơn 2 xứ Trung Bắckỳ, và cũng không hề gặp tai trời sấm nước như các xứ khác ở trong thế-giới.

Lời khen tặng xứ Nam-kỳ ấy không phải là không có lý. Nguồn lợi thiên nhiên ở thổ-sử của xứ Nam kỳ ra thế nào, kể ra của đời các ban cũng đã biết, và về tai nạn lụt lội từ 40 năm qua, xứ Nam kỳ vẫn bị nạn lụt tràn trạch.

Sau trận bão năm Thìn (1901) đến đêm thứ sáu 5 Mai 1904, nghĩa là đúng 40 năm nữa, dân Nam-kỳ mới sắp phải một tai nạn khủng khiếp, và thiệt tướng nếu không có cuộc chiến tranh, thì xứ Nam-kỳ cũng cứ yên ổn mãi mãi.

Trận bão năm Thìn đã làm thiệt hại cho dân Nam-kỳ gấp 10 lần đêm 5 Mai 1904 kia nữa. Chúng tôi muốn thuật lại trận bão ghê gớm ấy cho các bạn thanh niên nghe chơi, tưởng cũng không phải là vô ích.

Hôm ấy, tại Saigon

Trận bão dữ dội xảy ra nhằm ngày chúa nhật, 1er Mai 1904, đúng vào ngày rằm tháng ba năm Thìn. Tỉnh chung sự thiệt hại về tài sản có hơn 40 triệu bạc và số người chết có trên ba ngàn.

Bữa chúa-nhật ấy ở Saigon có cuộc bỏ thăm bầu cử Hội-đồng Thành-phố và chiều bữa trước, tức là thứ bảy cũng có cuộc lễ lạc thành đường xe lửa Gváp Hóc môn.

Có chuyện buồn cười là khi làm lễ lạc thành đường xe lửa Gváp-Hóc môn, có người đọc bài diễn văn, có đoạn nói : « Nam-kỳ vốn là Phật địa, không bao giờ có bị bão lụt tàn phá như các xứ thuộc địa khác. Ấy là sự bảo đảm của nền thanh vượng chung của xứ sở cho mọi người mà cũng là một hạnh phúc riêng cho các Công-ty xe lửa... »

Một khen bữa trước kể hôm sau bị bão tiền 1 sáng chúa-nhật 1er Mai 1904, từ 7 giờ 55 đến 12 giờ trưa. Trời có mưa lâm-râm mãi.

Đến 1 giờ trưa gió bắt đầu thổi mạnh, rồi đến 3 giờ chiều mới thật là kịch liệt. Ban đầu trời đông trời chớ không có mưa, nhưng lần lần vừa đông vừa mưa, mà mưa như cầm chảo mà đổ.

Nhưng dân Saigon lúc bấy giờ cứ ngỡ là trời đông mưa lớn, chớ có biết bão lớn là cái gì đâu. Lăn lăn xe ngựa, xe kéo và bộ hành kiểu chỗ trú ẩn, l. lạc cu, y về nhà, bỏ đường sá trong châu thành trống lỗng. Đến 4 giờ trời đã sấm tới, thành phố lạnh tanh, buồn hiu, mà đèn điện cũng không cháy nữa. Ở các nhà hàng và quán cơm, người ta phải đốt đèn cây hoặc đèn dầu lửa, mà gió tắc luôn, phải đốt đi đốt lại không biết mấy lần.

Thiên hạ rút về nhà mình, ngồi chụm nhum với nhau ở chỗ đông mưa không tạt vào lòng hồi hộp lo sợ, e sắp có chuyện chẳng lành. Ngoài trời, đông mưa càng phút càng dữ dội nhiều.

Cuộc tuyên cử Hội đồng Thành-phố êm ru. Phải cử 6 vị Nghị-viên, có 6 ông ra tranh đua trật cử hết. Hôm ấy chỉ có 20 cử-tri lơ lơ ở phòng bỏ thăm rồi cũng chỉ có mấy ông ấy lo khai thăm và tuyên bố kết quả.

Trời đông mưa dữ dội quá, có ai mà muốn

lò ra khỏi nhà !

Có trên 400 cũ-tri văng mặt, thành thử ở ông căn-di đa đều không gom đủ số thắm, nên chúa-nhật tuần sau phải bầu cử lại. Chờ chỉ hời ấy người ta có bụng xấu, muốn gian lận trong cuộc bỏ thắm, thì ở ông ra tranh kia đã đắc cử trót lọt !

Bao hai khi bỏ thắm lại, có một ông thất cử phải nương chức Hội-đồng Thành-phố cho ông Deaise, là người mới ra tranh kỳ bỏ thắm thứ nhì.

Đến 5 giờ chiều trận dông mưa mới thật kịch liệt cực điểm. Dông gió tung-rớt mái nhà, đàn ngã cây cối, đứt mất dây điện và dây thép, nhận chìm tàu ghe. cột đèn hay cột dây thép xiên ngã liệt địa. Đường sá vắng teo không người lai vãng, tiếng dông mưa thổi ào ào như trời than đất thờ.

Đến 9 giờ lười lại càng dữ dội hơn nữa. Các nhà là nhỏ và những nhà ngói cũ ở quanh vùng Saigon, phần đông sụp ngã hoặc tróc vóc, khiến cho những người trong nhà phải kinh tâm tẩu tửm.

Đài theo sông Saigon tàu lớn tàu nhỏ, xà-lan, tam-bản, ghe chài, ghe lồng đều tróc neo đứt dũi, trôi bập bềnh giữa sông bị sóng gió đánh đập vào, chiếc núp xuống, chiếc trôi lên như đoàn khiêu-vũ. Tàu với ghe đụng chạm nhau mà chìm, tiếng người kêu khóc, cầu cứu vang dội !

Hình như dông gió thổi đủ từ phía, chớ không phải thổi có một hướng, một chiu, Người ta thấy chiếc tàu hay chiếc ghe đứt dũi từ trong bờ chạy ra giữa sông rồi quay đầu chạy trở vô, hoặc quẹo qua bên tả hay bên hữu như tưởng muốn kiếm một ghe tàu nào đó để dựng lọng thừ sức.

Bị dông gió, bị sóng phủ mà chìm, lại còn bị đụng lộn nhau mà chìm cũng không phải ít.

Hồi 7 giờ tối, mấy chiếc tàu lớn : *Canebière*, *Adour* và *Hop Sang* đã bị sóng đẩy trường lên bãi, nằm nghiêng ngẹo thấy mà ghê, bấy giờ lại tới phiên chiếc *Patroclus*. Chiếc tàu này đậu ở bến Thủ-thiệm, đứt dũi dông ra khỏi đung chìm 4 chiếc ghe chở đá của bà Roussel, đung bề hông một chiếc chài chở lúa, nhận chìm lồi một chui tám-hãn rồi cũng bương bả rớt lại bến Nhà-rồng trằm mình dưới nước !

Người ta lính ra trong đêm ấy về tàu và

ghe chở khảm, như chở lúa, chở dầu và chở hàng hóa, bị nhận chìm có đến 43 chiếc, còn những ghe không thì không kể.

Từ 10 giờ đêm trở đi trời đã bớt dông, song vẫn mưa ào ào mãi cho tới sáng thứ hai mới ngớt hội.

Bấy giờ trong thành phố mới thấy bóng người tới lui để xem cuộc tàn phá của trận bão. Tình chung trong thành phố có đến 9 trăm cây lớn tróc gốc nằm ngổn ngang ở các cén đường. Những cây còn đứng được thì cũng xiêu dẹo và tuột lá gãy nhánh. Lá cây rụng lấp cả đường đi, bay vào cửa vào nhà người ta, bay tới trên cửa sổ nhà lầu, như là ở miệt Chợ-cũ và gần sở Thương-chấp. Nhiều nhà cửa tróc ngói đua sườn, thấy thương bại quá. Những nhà lá thì tróc lá, bay tứ tung now dêu, rớt phủ đầy đường, có chỗ dày đến 2 thước.

Ở trong chợ các thớt thịt đồ ngã lộn xộn, cái này đung cái kia, nằm chằng đống như cũ mọt. Các gian hàng chung quanh chợ, đồ đạc bay tứ tung gom đống lại với nhau như đống rớt ! Buồn cười như là cái trại là lớn bao học kho sách ở đường Lagrandière nê sửa nhà này lại, bị gió thổi bứt văng, cây lá chen nằm sập lợp với những chông sào vớ.

Tại phòng tiệc của dinh Xá-tây ngày nay lúc ấy cũng có một cái nhà lợp lá, trong nhà ấy nhà danh họa và điêu khắc Ruffier dùng làm phòng việc của mình : ông vừa vẽ tranh vừa nặn tượng, công việc bề bộn, đồ đạc ngổn nga .

Nhưng gió dông mạnh quá làm sập ngay cái nhà lá kia, rồi một mái thì bay nằm trước sân, một mái thì rớt giữa phòng tiệc ! Những bức tranh ông Ruffier vẽ xong, còn treo để ngắm nghĩa bị rách bị lủng hoặc màu sắc lem ố lộn lạo với nhau, hư hại hết. Những bình những tượng ông vừa nặn xong, sắp hàng dưới gạch để phơi cho khô, nó cũng lộn lộn rên vũng nước sâu có mấy tấc !

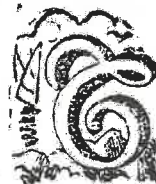
Người ta nói vì trận bão, một mình nhà danh họa Ruffier phải bị thiệt hại tới 15 ngàn đồng.

Trận bão qua rồi, dân Saigon đã hoàn hồn, họ mới kéo nhau đi xem sức tàn phá của dông gió. Bấy giờ lại nổi lên một cái dư luận

(Coi tiếp trang 10)

LUCILE, BIỆM BÍ AN

của Ngọc-Nhan



TRONG bài « Tình chị em. Nguồn thu cũm » (N. K. T. B. số 63)

ông Thiệu-Son đã có nói về Lucile và Chateaubriand. Theo ý tôi, nếu cần cứ vào Chateaubriand để nói Lucile thì chưa đủ. Muốn biết thêm về nàng, ta cần phải nhìn ra ngoài quyển *Mémoire d'Outre-Tombe* một ít. Nhưng chỉ người ta đã nghĩ ngờ rằng Lucile chỉ là một người tương trọng của Chateaubriand mà thôi. Song điều này, còn có thể phủ tan được, chớ những bi-ấn về Lucile trong lòng nhà văn-hào Chateaubriand thì có lẽ chẳng bao giờ ta hiểu được.

Trong những sự bí mật bao quanh cuộc đời Chateaubriand, cái sống và cái chết của Lucile chứa nhiều bí ẩn nhất, không có gì làm chắc trong câu chuyện Chateaubriand thuật về nàng; khuyên đường của cái hồn-tinh thơ-mộng và chênh lệch việc đời ấy; thực-tình của những cảm-tình của nàng đối với em. lý-do về cuộc hôn nhân; phải chăng nàng là một người đàn-bà; nguyên-nhân về sự đoạn tuyệt với Chénédolle; trao lưu rõ rệt của những sự rối loạn tâm-thần của nàng; những trường-hợp dịch xác về cái chết và đêm tang của nàng.

Thêm vào mấy câu hỏi trên đây, một điều mà mỗi khi đọc *Mémoires d'Outre-Tombe*, ta thường phải tự hỏi : nhà hồi-ký có thuật đúng những việc này không và đã dự-phỏng những điều gì, những điều người yên lặng bỏ đó quan-trọng thế nào ?

Qua Chateaubriand, người chị thân của chàng biến thành một nhân vật lãng mạng triệt để. Nàng gọi cho ta nhớ những vẻ mặt nhu-mi và dịu dàng vừa trong trẻo vừa say đắm có một tâm linh thâm thúy và sâu nào đã được pho-bá một cách lý-tưởng trên kịch-trường anh-quốc hồi thời kỳ Phục-hưng. Nhưng người ta vẫn có quyền tự hỏi : có phải ta đang đứng trước một sang tạo tuyệt mỹ của

Chateaubriand và chàng đã thị-vị-hoá và lý-tưởng-hoá người chị của chàng trong khi tả hay không ? Những năm 1936 *văn-đoàn Chateaubriand* ở Pháp tìm được nhiều bức thơ chưa hề in ra của Lucile, đem ra xem xét và so-sánh tướng chữ và hình trạng nàng với với những tài-liệu tìm được từ trước khi thấy có nhiều chỗ tương-đồng không thể chối cãi được. Nhờ bằng chứng ấy, hiện nay người ta cũng nhận rằng Lucile tức là bản thân của nhân vật lý tưởng vô hình và gần như không thể có thật mà ta đã thấy thoáng qua trong giới phẩm của Chateaubriand.

Nhưng nếu Chateaubriand chỉ là một họa công chớ không phải kẻ sang tạo ra Lucile, tại sao chàng phải biến nàng là người gọi nguồn cảm-hứng của Chateaubriand sao ?

Không những nàng đã gọi cảm-hứng của em bằng cách kịch-lệ chàng viết như chàng đã kể, nhưng nàng đã gọi bằng những vẻ yêu kiều của chính bản thân của nàng nữa. Như ông Thiệu-Son trích-dịch (N.K.T.B. số 63) : « Chị tác lớn, đẹp lắm, nhạc nghiêm. Mặt « chị xanh, tóc chị dài và đen. Mắt chị đắm « đắm nhìn không-trung hay lơ-đãng ngó « quanh mình, khi buồn thắm, lúc hân hoan « Dáng đi, giọng nói, tiếng cười và toàn thân « đều tiết ra một cái gì như mơ mộng và « đau khổ ». Hẳn rằng tác-giả quyển René đã sớm tìm gặp ở nàng vẻ đẹp nghệ-thuật sức tích trong dáng-diệu, trong tri giác tinh-tế, trong những mơ mộng thâm kín và những lo-toan sâu-nào của nàng, Ảnh-hưởng văn-chương thâm thúy, và trực tiếp hơn cả ảnh hưởng tạo nên bởi những tác phẩm của Goethe, Rousseau Young hay Macpherson, lúc thiếu thời của Chateaubriand là do nhân vật sống lãng-mãn mà Lucile là kẻ thay mặt bằng xương và bằng thịt.

(Coi tiếp trang 15)

(Tiếp theo)

SAO mầy dâm bôn với tao vậy Qui? Cha mầy hồi trước cũng không có nói với tao nặng lời đến thế. Tao đã già rồi, tao không cần mầy dạy khôn tao. Mầy không lắng lòng thì đi đâu mầy đi, Tao không cần mầy về đây làm cha tao.

— Thưa đi, đi đâu tới sao? Dâu đi đâu tới cũng không đi. Nhà này là nhà của tôi. Cha tôi đã lập nhà thờ và tri cho tôi đứng họ ở đây mà phụng tự tổ tiên. Nếu không được phép ở đây thì ai kia, chờ nao phải tới vì tôi làm chủ mà.

Nghe tôi câu chốt của Qui thì Thị Mùi nhảy dựng, khóc la: « Trời đất ơi! Bây giờ thằng Qui nó đuổi tôi chớ! Ông Bồi ơi, sao ông không sống đây mà coi con ông? Tôi nữa bị hết sức, xin ông để cho con tôi đứng bộ, ông không chịu, ông không chịu, ông nói thằng Qui là trượng-nam, có phải ở nhà thờ ăn hương-lễ và nuôi mẹ con tôi. Bây giờ nó đuổi mẹ con tôi đây nè, ông thấy hôn? »

Qui cười lớn mà đáp: « Xin đi tỉnh lại coi nói chuyện, chúng nên làm rầy, xem miếng họ nghe họ chê cười.

Đi là kể mầy của tôi, còn Sen là em tôi. Dâu nghèo khổ đến nước nào đi nữa, tôi cũng phải răn mà nuôi đi và nuôi em, có lẽ nào tôi đánh lòng xó đuôi. Đi với Sen phải ở đây chớ, đi ở cho tôi làm tôi nuôi, Sen ở cho tôi tập rèn dạy dỗ. Tôi chỉ xin một điều này: đi ăn rồi bữa không mà chơi, đừng đánh bài nữa. Tôi xin có bao nhiêu đó mà thôi. Tôi với Sen sẽ tạo tâm làm việc mà nuôi đi trọn đời ».

Với những lời chơn chánh và giọng hòa thuận cung kính của Qui, Thị-Mùi không thể ông tiếng la rầy nữa được. Nhưng sự tức giận vẫn sục sục trong lòng, bà không thể ngó mặt Qui được, bởi vậy bà chun vô mùng mà nằm, thêm tính để suy nghĩ coi đối với Qui phải quyết định thái độ thế nào.

Sen dự nghe câu chuyện của mẹ và anh cãi nhau nghe rõ từ đầu chí đuôi, có lẽ Sen không cho những lời của Qui là lời áp-chế hay gay-gắt, bởi vậy Sen không giận, mà cũng không buồn, bỏ đi ra sân đứng coi chú Tiễn cào và bôt cỏ, mặt mày bình tĩnh, dường như trong nhà êm ấm không có việc chi hết.



IV

THỊ-MÙI sách trường trong chốn thôn-quê lúc nhỏ cũng như các gái ở chung quanh, và chưa hề có đến trường mà học văn hay học chữ. Chứng lớn tên tức nhiên bà không biết chữ, dĩ nhiên bà cũng không biết chữ nào. Nếu trong nhà hay ngoài đường bà nơi chuyện để nghe và bà cư xử coi được ấy là nhờ lập quan. Vì người ta làm sao bà làm theo, chớ không phải nhờ giáo dục mà bà hiểu biết tam tằng tứ lục.

Ngày ba xuất giá bà đem về nhà chồng một thân kiến thức nhỏ xiêu với một túi nhưn nghĩa nịnh xóm. Về nghiệp nghề thì bà chỉ biết đi chợ nếu con biết may và áo quần mặc trong nhà và biết đánh bài từ sắc với cùn tôm tuy đánh không cao lung, song cũng không thấp hơn chị em trong xóm. Về hạnh kiểm thì biệt bà kém lắm, đã không biết đạo làm vợ, mà cũng chưa hiểu đạo làm mẹ. Cái khó nhất là về nhà chồng bà đã có sẵn bài đũa con ghê; thế mà bà không thấy cái khó ấy, vì bà không hiểu và cũng không cần kiểm mà hiểu cái trọng-trách về mẹ ghê đối với con chồng.

Bởi tại như vậy đó nên bà làm bạn với ông Bồi-bái Tôn trên 15 năm, bà không giúp ích cho chồng, chỉ giúp làm cho sự nghiệp của chồng càng ngày càng thêm suy bại. Bà cũng không kết tình thân yêu giữa bà với con chồng, mà cũng không lo giúp tương-lai cho chúng nó. Nếu mình muốn người ta thương mình thì trước mình phải thương người ta. Vì bà không biết giúp cho chồng và không biết



thương yêu con chồng, nên ngày nay mới có những lời cường ngôn của Qui, là lời tố cáo các tội lỗi của bà, mà cũng là lời giảng dạy về đạo làm vợ làm mẹ và làm mẹ ghê.

Những người có kiến-thức rộng rãi thì nhìn nhận thấy tôi lỗi mà tự hối, có đức hạnh đã tức giận suy xét sở hành rồi hổ thẹn. Thị-Mùi không kiến thức, lại cũng không đức hạnh, bởi vậy nghe lời tố cáo của Qui bà không tự hối, nghe lời giảng dạy của Qui bà cũng không hổ thẹn, mà bà lại còn kết oán ngấm hơn, oán hận nặng con ghê bất lương, bỏ xú đi theo làm đầy tớ cho người đi trôi mười mấy năm qua, ao không làm, mà nay trở về lại lên mặt lên mày, toan đòi ruộng giành nhà, bắt em làm cu-ly, cấm mẹ ghê bài bạc.

Gây với Qui rồi thì Mùi giận nên không đi đánh bài. Nhưng mà nằm một mình trong mùng, Thị-Mùi nhớ những câu đối đáp của Qui thì bực tức như ai đập cây trong ngực không thể chịu nổi.

Đến xế hơi bực tức tràn trề trong lòng cần phải xả bớt cho nhẹ đỡ chút ít, Thị Mùi mới dậy rửa mặt rồi đợi khán ra đi.

Qui đương cười cợt với Sen ngoài sân, bây giờ thấy mẹ ghê đi, Qui ngó lơ, không hỏi đi đâu như hồi sớm mai nữa, vì Qui hiểu giờ này không phải là giờ rúp sòng, nếu có đi ấy là đi kiếm người quen mà tổ hội bất bình rồi hỏi kể truyện trị thặng con ghê-ngộ-nghiệp.

Thiệt như vậy, Thị-mùi ra lộ rồi đứng ngó mông, dường như không biết phải đi hướng nào. Suy nghĩ một chút rồi mới đi ra phía chợ. Mà đi ngang cửa Hương chánh Niệm, thấy Hương-chánh đương ngồi trong nhà, thì Thị Mùi ghé vô, Hương chánh vui-vẻ chào.

Bà Hương-chánh ra tiếp khách, mời ngồi, và kêu đưa ở bụng trâu đãi khách. Bà Hương chánh hỏi nhờ Thị-Mùi: « Bữa nay không ngồi sòng hay sao? »

Thị Mùi thở ra mà đáp: « Không, Bữa nay mầy có chuyện ».!

Hương-chánh Nuâm tiếp hỏi:

— Nghe nói có thằng con lớn của ông Bồi về phải hôn chị? Thằng gì đó?

— Thằng Qui...

— Ở thằng Qui. Nó đi lâu quá nên quên tên. Bây trẻ nói nó về hôm qua phải hôn?

— Về hôm qua...

— Đi ở hồi mười mấy năm, coi thế nó khá hôn?

— Khá giống gì. Thấy nó quần áo lang-thang như cu-ly, mà lầy vầy hay vầy, tôi không thêm lời.

— Vậy thì bỏ xú đi xa làm gì? Làm cu-ly thả ở nhà mà làm, cần gì phải đi đâu.

— Vậy mới có chuyện mà nói.

— Minh là con Hương-chức lớn trong làng, ở nhà lo làm ruộng làm rầy, rồi giúp việc làng với người ta không phải là hay hơn sao. Đi ở hồi làm gì, bây giờ về đây nếu muốn làm hương-chức cũng quố cho làng cũ được.

— Bôn phàn như vậy đã không biết bà, mà lại còn làm phách nữa đó.

— Làm phách với ai được?

— Nó đã khởi đầu làm phách với tôi mà kể mầu của nó đây.

— Chà chà! Nó làm sao mà c' nời nó làm phách với chị? (Còn tiếp)

CIGARETTES JOB SELECTES CIGARETTES 20 CIGARETTES C^o FRANCAISE ANNAMITE DES TABACS CHOLON MARQUE DEPOSEE JOB MARQUE DEPOSEE Agents Exclusifs: BOY-LANDRY

Trận bão năm Thìn

(Tiếp theo trang 6)

vừa buồn cười vừa quái gở. Người ta đồn đủ thứ chuyện về trận bão rầm rập tháng ba này, nhưng lẽ cố nhiên, không có tin đồn nào mà đúng được với sự thật.

Trước hết người ta thấy cây cối trốc gốc ngã rạp theo các con đường. Những cây ở đường Catinat ngã từ bên tả qua bên hữu, còn ở đường Pellerin, năm một chiều với đường Catinat chớ phải, thế mà cây cối lại ngã áp vào các gian nhà cửa ở Tọa-tác.

Đường Amiral Dupré có hai hàng me vừa lớn vừa đẹp, nhưng có lẽ thứ me tốt chiu, nên trốc gốc ngã quỵ nằm chật bít hết cả con đường. Còn ở đường Espagne thì cây cối lại ngã xiêu, day đầu ngó xuống đường khầu.

Có hai cái nhà banh xích ở khích bên nhau, cái bên này bị trốc sập hung huyên, nhưng cái bên kia thì không hề hấn chi cả.

Người ta nói trong lúc mưa sa gió táp, có nhiều con ngựa đang kéo xe hoảng kinh bứt đứt dây lôi, quăng xe mà chạy, cũng có xe bị đóng (lời) lật nhào kéo theo cả con ngựa té nằm sấp cứng!

Phần đông xe kéo đều gãy gọng, bay mui, xa-phu không còn kể số gì tới xe, đua nhau tìm chỗ kín đáo núp ẩn.

Sau đó báo l'Opinion và Le Courrier kỹ thuật về trận bão hiểm có ấy, có một đoạn nói như vậy: « Dọc theo đường xe lửa chạy dựa mé sông từ Saigon về Cholon, có một cái vòi rồng trên trời thò xuống làm đổ ngã 1 toa xe, giật đứt mái nhà ở đằng-bỏ xe lửa và đè nhẹ cả một cái nhà lá. Cách đó lối mười thước, cái vòi rồng ấy hút một người Nam đem tuốc lên không trúng rồi lịng đại xuống mặt đất. Khi thiêu hạ chạy đến toan, cứ ngỡ vô phước thì người ta thấy thân hình anh ta đã dẹp dẹp như tờ giấy, và lại dài ngắn ra đo đến 3 thước. Bấy giờ muốn khiêng kẻ bạc mạng đến nhà xác, người ta cứ xấp anh ta lại làm hai l... »

(Còn tiếp)

MỸ-XUÂN

TRƯỜNG DO PHONG GI

Sanh như mỗi, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngấm, mề-đai, ghê-lúc. Uống TRƯỜNG DO PHONG GIẢI ĐỘC HUỖN của Nhà thuốc « HAY » CANTHO. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Đản bà sanh con có phong đẹn ghê nuôi không đặng, uống đườn-phong sau sanh con mới đặng. Mua lẻ từ 5\$00 khởi chi tiền gửi. Giá: 1\$80. Không ký thái.

Cần mỗi chỗ một Đại lý.

Tổng Đại lý: Saigon: Antouco,

18 Ga Tiên Rachgia: Ngọc-Hiền

RỌI KIẾN (Rayon X)

Rọi và chụp hình phổi, tim, bao-tử, ruột... Ép phổi.

Docteur: LÊ VĂN-NGON
CANTHO

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Sport trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme TRƯƠNG CÔNG MÙI
N° 108-110 Lagrandière
gần chợ-mới Saigon, Tél. 21.780

Học theo thì

Ông Đặng-thúc-Liêng, đã mở nhà dạy học, học làm thuốc Bắc và thuốc Nam và học chữ Hán, tại đường Louis Berand số 343, Phú-nhuận, Saigon

Định ngày giờ dạy mỗi tuần, Thứ hai, thứ tư, thứ sáu, dạy học làm thuốc Bắc và thuốc Nam. Biết chữ quốc ngữ học cũng được.

Sớm mai 9 giờ tới 11 giờ

Dạy học chữ Hán, chiều 7 giờ rưỡi tới 9 giờ rưỡi

SAVON VIỆT-NAM

Tốt hơn hết

Điều tra về

THUỐC-LÁ

VI

XẾP BÁNH THUỐC VÀ CÁCH ƯỚP



INH như bất cứ trong công nghệ nào nhẹ nhàng hay tỉ mỉ, cái tay đan bả thu xếp cũng khéo léo hơn hẳn ông. Về việc phơi thuốc cũng như xếp bánh thuốc dần dần mà làm bất thiệp là dành, mà bánh nào cũng đều như bánh này mà nặng nhẹ không xét nhau mấy chút.

Sau khi phơi thuốc khô rồi người ta phải xếp lại cho thành bánh thuốc. Bề dài bánh thuốc, người ta thường lấy bề ngang cái hộp quẹt làm ni, cứ mỗi bánh bề dài là 15 lần bề ngang cái hộp quẹt để khít nhau, tính ra, cỡ trên năm lất. Con lòng thì trở vào trong, con mặt thì bọc phía ngoài; người ta kéo xếp đôi dóm ở phía ngoài bánh thuốc, ta thấy toàn là lá thuốc xắt nhỏ sợi này dính khít sợi kia, không để lọt ra một cái mắt nào hết.

Tiền công xếp thuốc cũng như phơi thuốc cứ mỗi bánh là 5 xu, con chủ chịu. Thuốc xếp rồi, người ta dẫn nó trong vài bữa cho cứng bánh thuốc. Dẫn 4 bề bánh thuốc cho dễ đặc rồi người ta mới đem ra phơi lại một nắng. Không phải dẫn rồi phơi mà bánh thuốc được láng và đen huyền như ta thấy đó đây. Người làm thuốc lại phải đem ra một nghệ-thuật khác nữa. Như bạn-đọc đã biết, cây thuốc lúc lớn rồi đều có lá vàng dưới góc. Người trồng thuốc hái lá đó để rồi nấu ra một thứ nước keo cũng như nước màu để kho thịt cá đó. Cách nấu thì đổ nước vô là thuốc nấu như kiểu nấu thuốc cao, kể người ta thắng đường cho tới như nước màu, trộn lộn hai thứ với nhau, để nguội người ta ngâm nó mà phun

sương vào bánh thuốc cho đều. Phun nó phải phun vào lúc đang phơi ngoài nắng cho nước ấy rút vào thuốc.

Thuốc đã ướp và phơi xong, bây giờ người ta chỉ còn đem vô lán (cũi) chờ ngay đem bán. Muốn cho thuốc được im và không hư, người ta lót xung quanh lán bằng lá chà mà thật kín, dưới đáy và trên mặt lót là chuỗi khô. Mỗi lớp thuốc người ta để xen một lớp lá tranh khô cho thuốc được dính vào nhau.

Thuốc để trong lán lâu chừng nào càng tốt chừng nấy, đã vậy lại còn lợi cho chủ vì sẽ lên cân.

CÁCH KHAI VÀ BÁN

Vì muốn tránh việc buôn thuốc lậu nên nhà chức-trách buộc người trồng thuốc phải khai số thuốc mình trồng là bao nhiêu cây, cuộc đất ở đâu, nhiều ít và chủ là ai. Hễ đã khai sanh thì đến khi có số cây thuốc nào chết cũng phải khai tử. Đó là hồi mùa trồng. Đến khi làm thành bánh rồi chủ trồng thuốc cũng phải khai với nhà đương cuộc bao nhiêu bánh và cân nặng bao nhiêu.

Là một mối lợi không phải nhỏ thế mà lâu nay người mua thuốc đều là người khách cũ, rồi người mình chỉ có việc sĩ lại thuốc ấy mà bán ra!

Người mua phải lo tất cả giấy tờ: mua của ai, ở đâu, số thuốc bao nhiêu, chở đi vào ngày giờ nào đi đường nào, chở bằng xe gì, chở đi về đâu, người mua đều lo lấy hết.

Nghề trồng thuốc kể về huê lợi có ý chắc hơn là làm ruộng nhiều. Thuốc trồng trong 4 tháng là thấy có huê lợi vào.

Theo nhà nghề người ta cho biết, thì 1000 cây thuốc có thể làm được 400 bánh thuốc. Sở phí chung; tính đồ đồng mỗi tháng là 150

DỊCH THƠ TÂY

Sur la tombe d'une enfant

Demain, dès l'aube à l'heure où blanchit la campagne,
Je partirai. Vois-tu je sais que tu m'attends
J'irai par la forêt, j'irai par la montagne.
Je ne puis d'amaurer loin de toi plus longtemps
Je marcherai les yeux fixés sur mes pensées
Sans rien voir au dehors sans entendre aucun bruit
Seul inconnu, le dos courbé, les mains croisées
Triste et le jour pour moi sera comme à nuit
Je ne regarderai ni l'or du soir qui tombe,
Ni les voiles au loin descendant vers Harfleur
Et quand j'arriverai, je mettrai sur la tombe
Un bouquet de houx vert et de bruyère en fleur.

VICTOR HUGO

VIẾNG MỒ CON GÁI

Ngày mai, trời vừa rạng đông,
Cha đi vào lúc cánh đồng trắng sương.
Thấy không con ? cha cũng tưởng
Rừng nơi hoang vắng con đương mong chờ.
Núi, rừng đều bước chơn qua,
Cha không chịu được cách xa con rồi.
Cha đi mà trí tưởng hoài.
Đăm đăm dốt mắt, cảnh ngoài thấy chỉ.
Cũng không nghe tiếng động gì.
Lung khom, tay tréo mình đi một mình.
Buồn rầu, con hỏi thấu tình.
Với cha ngày sáng giống in đêm mờ.
Cha không dám ngủ, làm lơ :
Chiều vàng rơi xuống xa xa cánh buồm.
Khi cha đi đến mộ con.
Cha đặt một bó hoa còn tươi xanh.

MÀ SANH-LONG



KIỂM-HIỆP TIỂU-THUYẾT do THÂN-VÂN NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch truyện: Le Vicomte de Bragelonne của Alexandre DUMAS.

(Tiếp theo)



FOUQUET lại nói lên :

— Không, không, thấy dễ làm rồi bây lại làm cho ta làm nữa. Không có lẽ hai người bạn của ta bị hành hình bất ngờ như vậy, vì sớm mai hôm kia, Lyodot có tới thăm ta, và chắc đây ba ngày ta có được rượu chát của d'Élymeris gởi cho ta.

— Thưa ngài, hai chuyện ấy không nhằm vào đâu cả. Phòng luận tội đã bị nghi bị mật, trong khi hai ông vắng mặt và đã thảo xong nghị-án khi hai ông bị bắt.

— Nói vậy hai người đã bị bắt rồi ?

— Không sai do ngài,

— Bị bắt ở đâu, bởi nào, trong trường- hợp nào ?

— Lyodot bị bắt sáng sớm hôm qua, d'Élymeris bị bắt chiều hôm kia khi ở nhà tin- nhân ra về. Người ta làm tưởng là chuyện không quan trọng, nên không ai lo ngại song bất ngờ Colbert lọt mặt ra, cho tuyên-truyền chuyện ấy ra, thành thử ngay bây giờ đây trong các ngõ đường ở Paris không ai là không bay biết, chỉ có một ngài-chưa rõ mà thôi.

Fouquet đi qua đi lại trong phòng, trí lo sợ mà trong lòng dường như đau-dớn lắm,

— Ngài như dịch thể nào ?

— Nếu thật như vậy thì ta phải đến yết kiến nhà vua, nhưng trước khi tới đến Louvre, ta muốn ghé dinh xã cho biết. Nếu quả nhà vua đã phê-chuẩn nghị-án thì ta sẽ liệu định. Thôi, chúng ta cùng đi. Thầy bảo mở cửa cho ta.

— Thưa ngài, có thầy đồng Fouquet chờ ngoài trước.

— A nói vậy có em của ta ngoài trước ? nó tôi đây tức nhiên có việc chàng làm, mà theo thói quen của nó, những tin dữ như vậy, nó thông-báo cho ta với vẻ mặt tươi cười hờn- hờ. Bởi vậy nó mà đến đây thì công việc của ta ắt hư-bại. Sao thầy không báo sớm cho ta biết ?

— Thưa ngài, ngài nói như vậy tội-nghiệp cho người, người tôi đây thì là có ý tôi đó.

— Thầy nói dở cho em ta đó mà thôi. Quả là một đứa vô tâm, ý-trí bay dôi đời, ham sai phá.

— Người biết ngài giàu cho nên người mới sai.

— Biết ta giàu lại muốn cho ta mất.

— Thưa ngài, không phải vậy, nó chỉ có ý xin tiền của ngài, ngoài ra không có ý.

— Ta cũng đã bàn bạc rồi. Mỗi một tháng phải cho nó một trăm ngàn đồng vàng, mà cung cấp trong hai năm như vậy ! Chính ta trả tiền cho nó, cho nên những con số xuất ta biết rõ.

Gourville bỗng cười một cách mỉa mai, Quaa Tổng-trưởng nói :

— Ta biết ý thầy muốn nói tiền ấy là tiền của nhà vua, dầu có cho bao nhiêu cũng không hại. Quả này không được chế-giàu về-duyên như vậy.

— Xin ngài tha-thứ, đừng giận tôi.

— Bảo thầy đồng Fouquet về đi, ta không có tiền.

Gourville vung lệnh bước lại cửa, thì nghe Fouquet tiếp nói :

đồng. Số thuốc ấy trong 4 hảng phải phí mất số tiền 500 đồng, nhưng bán ra bao giờ cũng từ 1000 đồng trở lên tùy theo thuốc tốt xấu. Đất trồng thuốc có khác hẳn hơn đất ruộng là không phải mình trồng liên tiếp thuốc mà này qua mùa kia trên một miếng đất ấy mà được. Không biết có phải là chất nòng của thuốc chưa phải hay chăng mà người ta phải đợi 3 hoặc 4 năm mới trồng thuốc lại trên miếng đất ấy.

Nếu trồng liên tiếp năm này qua năm khác thì thuốc không tốt. Nó sẽ ẻo-uột hoặc chết nhiều. Những năm không trồng thuốc thì trên miếng đất đó người ta tía đậu hay trồng dưa. Muốn để giống thuốc, người ta cần thận lắm. Cây giống bao giờ cũng chọn nó ở cách xa những cây chết hoặc từ bí (ẻo uột) tới 7 thước.

Cây thuốc chịu đất gò và nước ngọt, cho nên miệt lục-tĩnh ta ít thấy trồng thuốc là vì đất thấp bấp với cây lúa hoa.

TINH-ĐỀ

(Hết)



GIA BẢO

Nam-Kỳ Tuần-Báo

Mỗi số .. 0\$30 Sáu tháng .. 8\$60

Ba tháng .. 4 00 Một năm .. 15 00

Công số : Một năm .. 24\$00

Đại Việt Tạp-chí

Mỗi số .. 0\$40 Ba tháng .. 5\$00

Một năm .. 9 00 Công số : mỗi năm 15 00

Mua cả N.K.T.B. và Đ.V.T.C.
mỗi năm 22\$00

Mua báo, chí, xin trả tiền trước.

Thư từ và bưu-phiếu cứ đề gởi cho :

M. HỒ-VÂN KỶ-TRẦN

Quản-ly « Nam-Kỳ Tuần-Báo »

và « Đại-Việt Tạp-Chí »

5, Rue de Reims — Saigon



— Đã một tháng nay, nó không có đến thăm ta, sao nó không đợi hai tháng, lại làm chi?

— Thưa ngài, người tôi là vì người ăn năn về chuyện người gần gũi kẻ bất-lương, rồi tốt hơn là người về với ngài.

— Ta cảm ơn thầy. Thầy bảo-chữa cho thầy dòng Fouquet không thua chi một quan trạng-sư.

— Thưa ngài, tôi đâu dám bảo-chữa, song con người, ai cũng có chỗ xấu, chỗ tốt, chỗ dùng được.

— Những quan còn-đồ mà em ta cháu-cấp tiền bạc, cho ăn cho uống ấy lại có chỗ dùng, có chỗ có ích, là chỗ nào đâu, nói nghe thử.

— Thưa ngài, miễn là ngộ cảnh thì ngài sẽ hân hạnh mà được những quan còn đồ ấy dưới tay ngài.

— Thế thì thầy khuyên ta hãy thuận lại với em ta?

— Thưa ngài, tôi khuyên là khuyên ngài chẳng nên rồi với hàng trăm quan vô loại kia, vì nếu họ hiệp sức lại để giúp ngài thì sức cự được ba ngàn người.

Fouquet ngo Gourville và nói với quán hầu:

— Cho em ta vào... Gourville, thấy nói có lý.

Hai phúc sau, thầy dòng Fouquet tới ngạch cửa, bái chào. Người tuổi độ bốn mươi lăm, có vẻ thầy tu mà cũng ra bộ chiến-sĩ, một tay kiếm hiệp mặc áo thầy dòng. Tuy không thấy thầy mang gươm, song phía trong áo lộ dạng súng lục.

Fouquet hỏi:

— Chủ tôi đây để nhờ tôi việc chi? Xin nói mau vì tôi có việc gấp.

— Chiều nay tôi phải trả cho De Bregi ba trăm đồng vàng... Nợ cơ bạc là nợ trọng.

— Rồi tiền chi nữa?

Lời hỏi của Fouquet rất thành-thật, vì ngài biết không bao giờ em ngài đến phá-rây ngài về một món nợ chớ-mọn như thế kia.

— Tôi lại thiếu anh bán thịt một ngàn.

— Thiếu ai nữa?

— Thiếu thợ may một ngàn hai, làm cho nó lấy lại hết bảy cái áo-hà dồng khiến cho người nhà dòng của tôi thiếu áo mặc. Tình nhân tôi thấy vậy lại muốn bỏ tôi, làm cho tôi hổ thẹn quá. Xin anh nghĩ giùm cho phận tôi, tiền ấy tôi hỏi để trả nợ chớ không phải để cần dùng.

— Chủ thiếu thợ may một ngàn hai? Mà tiền ấy có quả thật là tiền áo không?

— Tôi nuôi liàng trăm em út, thì tướng lại cũng đáng gọi là một mỗ lo.

— Hàng trăm bộ-hạ? Trong thế chú là Richelieu hay Mazarin sao mà nuôi đến một trăm quân hộ-vệ! Một trăm người ấy dùng để làm chi? Nói nghe thử!

— Tôi không dè anh lại đem câu ấy mà hỏi tôi. Anh hỏi tại làm sao tôi nuôi một trăm bộ-hạ? Kỳ thật!

— Phải ta hỏi chú câu ấy, trả lời cho ta nghe.

— Anh bạc quá!

— Tại sao mà bạc, cắt nghĩa cho ta nghe.

— Anh bạc vì anh quên rằng tôi là lo cho anh chớ không phải cho tôi. Về phần tôi chỉ dùng một tên bồi phòng là đủ, mà nếu tôi độc-thần thì tôi tự làm lấy công việc nhà cũng được. Trái lại, anh nhiều kẻ thù nghịch... một trăm người chưa đủ bảo vệ anh... Phải có ít lắm là mười ngàn. Tôi nuôi sắp bộ-hạ kìa để phòng khi, trước mặt công chúng, hoặc ta trong những cuộc hội-ngộ, bùm miệng những kẻ nghịch ý anh. Nếu không có họ, chắc anh sẽ bị sỉ nhục, bị cẩu xé, không sống được lời tâm nguyện nói cho anh hiểu.

— À, ta không được biết rằng chú đã lo cho ta.

— Trong thế khi anh không tin lời tôi. Vậy để tôi thuật một chuyện này cho anh nghe. Mỗi hôm qua đây chớ không lâu, ở tại đường Huchette một người nọ trả mua một con gà giò.

— Ủa, chuyện ấy lại hại chi đến ta?

(Còn nữa)

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES

de LINDO HINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirup pur sucre

Mélasses pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly 11

Direction générale à HIỆP-HÒA

CHOLON

Lucile, điểm bí ẩn

(Tiếp theo trong 7)

Những nếu René là C. aieaubriand, Amélie là Lucile thì tr-ghĩ thế nào với cuộc tình duyên ngang-trái ấy? Câu trả lời có lẽ trong sự bình-hoạn về tinh-thần của Lucile. Những kẻ hiểu thấu Lucile đều thấy rõ sự trong sạch tự tâm hồn của nàng. Họ phải chia Armélie làm hai phần: một phần giống Lucile và phần kia hoàn toàn do tưởng tượng của tác giả. Vì chỉ một mình cậu em phân biệt được ở người chị và bạn tâm-giao lúc trẻ-tuổi, những nét phác-họa có tình cảm quá dịu dàng đối với chàng. Tình cách — đã hẳn rằng thật lý-tưởng — của cuộc triu mến tuyệt đối ấy giải nghĩa rằng sự mến yêu kia có thể nảy nở và sanh-sản thêm trong lòng Lucile mà nàng không hay biết, còn khiến mình-mẫu về tâm-lý của cậu em có thể làm lạc được trong sự hồ nghi.

Sự quả-quyết trong khi định nghĩa nỗi buồn đau của chị cho ta một món quà tâm lý mà người ta đã chênh-máng không đem ra ánh sáng. Trong vài hàng sau đây Chateaubriand tả nét buồn bất di-dịch trên mặt Lucile đã giải rõ sự mê-mỏi của nàng: « Chị tôi không bao giờ thay đổi, lúc nào cũng chỉ cái dáng « sầu não triền miên ấy ». Khoa y lý phân-tích được trong lòng Chateaubriand những ý-trưởng đau khổ của một kẻ thật khổ sở mà tâm hồn chàng là sự cầu-ao của lòng tự kiêu và lòng hoài-nghi, và những ý-trưởng buồn rầu làm-hồn chàng bị sự đau đớn é-cuê xâm chiếm; có lúc chàng ghi một cách sơ sài như không chú-ý: « Chị có cái ham mê của Rousseau, mà không có cái kiêu-hãnh của ông ». (Elle avait la manie de Rousseau sans en avoir l'orgueil).

Như vậy, trong khi phóng đại những tình cảm say đắm của Lucile mà chỉ một mình chàng biết, Chateaubriand lại chẳng có thể nghĩ đến sự đã động tới cái tình-khiết của nàng sao!

Người ta tin rằng Lucile là một người thật với những tình tình cao thượng của nàng, nhưng câu chuyện trong thiên sám hối của Chateaubriand — René — thì người ta vẫn chưa có thể nên được lòng ngờ vực.

Năm 1848, có Amey, một vị quân gia và cũng là bạn của vợ chồng văn hào. Chateaubriand viết rằng:

«Tôi tin rằng Chateaubriand không nói hết»

PHƯƠNG THUỐC HO LÃO

Ông tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của người già. Xưa nay chỉ để giúp người già ho lao. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn nặng thì nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh thì miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một ngày không hết; chớ còn bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường gặp, họ ra máu ho khan, ho đăm, ho phong, ho... vân.. uống mau lành lắm. Còn người bị bệnh động phổi tức ngực thì uống sang mai. Có nhiều người dùng thấy hay, chuyển họ tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng được; nhưng vì phương thuốc này mãi nên tôi không muốn. Nay người ta kh- khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh hạch ngàn mà không hết thì thuốc này sang cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chỉ nhằm mỗi ve uống một tuần thì giá 14p. Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rất ngọt con phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa) Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đằm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bệnh, để:

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SANG

Cựu-Hương-giáo làng Tân-Quới

Boite postale n° 10 (CANTHO) Gởi Circ R!

NOTA.— Th a gai ông, quý bà! Số thuốc dự trữ cuối tháng chạp Annam (ta) hết. Bỏ thuốc mới tinh nhằm mỗi ve mắc hơn trước 2p.00. tức là 14p.00. Vậy đầu năm Annam mỗi hộp tinh 14p.00.

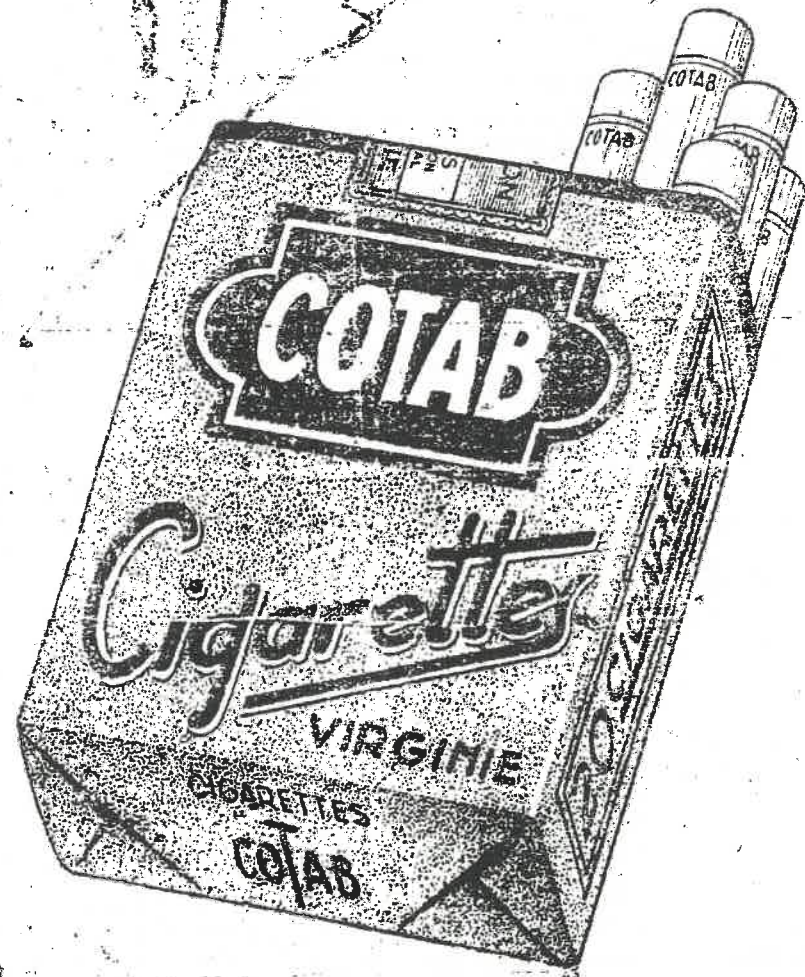
« Tôi nhớ không bao giờ người ta đọc đến « bí mật to lớn trong lòng ba người ấy. » Je suis persuadée qu'il n'a pu tout dit. — je me souviens qu'on ne prononçait jamais le nom de Lucile devant lui. Là était le grand mystère de ces trois cours!.

Chúng ta cũng phải đành lòng rằng Lucile sẽ mãi mãi là một trong những điểm bí ẩn không thể thấu đáo được trong tâm hồn Chateaubriand.

NGỌC-NHƠN Décembre 1913

Tài liệu rút trong:

Nouvelle Revue française 1936 tome XLVI
Lucile de Chateaubriand của A. Marie Cahuet (Fasquelle) éditeur
Chateaubriand của Jules Lemaitre.



COTAB

VIRGINIE

Imp. THANH MAU
Rue de ...

(Publication autorisée par arrêté du Gouverneur)

Le Gérant: HO VAN KY